

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31/3/2022

V/v “Tranh chấp Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Từ Tứ Hải

- Bà Phan Thị Trúc Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang:
Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 2 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Ngô Kim N**, sinh năm: 1973 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đông P, xã Thạnh A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Trương Hoài P** – sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đông P, xã Thạnh A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, Phiên họp kiểm tra việc, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn chị Ngô Kim N trình bày: Chị và anh Trương Hoài P chung sống với nhau vào năm 2016, trước khi chung sống vợ chồng có tìm hiểu nhau trước 1 năm, hôn nhân tự nguyện không cưỡng ép, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/01/2016 tại UBND xã Thạnh A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến tháng 10 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu

nhau có nhiều quan điểm bất đồng, không tìm được tiếng nói chung nên đời sống chung không thấy hạnh phúc.

Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.
- Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung.
- Về nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung.

Nay chị Ngô Kim N yêu cầu Tòa án giải quyết:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Trương Hoài P.
- *Về con chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trương Hoài P: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho anh Trương Hoài P tham gia phiên họp kiểm tra việc, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng anh P đều không có mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn, bị đơn anh Trương Hoài P đang cư trú tại ấp Đông P, xã Thạnh A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh Trương Hoài P mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, phía chị N có đơn xin xét xử vắng vì lý do chân chị bị khuyết tật nên gặp khó khăn trong việc đi lại. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P, chị N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh P là hôn nhân hợp pháp, vì anh chị chung sống với nhau vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang ngày

22/01/2016 theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị N là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, vợ chồng anh chị chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N cho rằng vợ chồng không hiểu nhau có nhiều quan điểm bất đồng, không tìm được tiếng nói chung nên đời sống chung không thấy hạnh phúc. Chị N và anh P đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị N xác định tình cảm giữa chị và anh P không còn, vợ chồng đã không còn khả năng hàn gắn nên chị cương quyết ly hôn với anh P.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian ly thân vợ chồng anh P, chị N không ai quan tâm đến ai, không chăm sóc, giúp đỡ nhau, không thể hiện được tình nghĩa vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình “ Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau;.... Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau,....”, điều này chứng tỏ hôn nhân giữa anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng không khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ cho anh P tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như triệu tập anh P tham gia phiên tòa nhưng anh P đều vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ rằng anh P không có thiện chí muốn hòa giải để trở về tiếp tục cuộc sống vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị Ngọc.

[4] Về con chung: Chị N xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Từ những nhận định nêu trên, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Kim Ngọc.

Về quan hệ hôn nhân: Chị N được ly hôn với anh Ph.

Về quan hệ con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Ngô Kim N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Kim N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Kim N được ly hôn với anh Trương Hoài P.

2. Về quan hệ con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Kim N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006129 ngày 02/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Ngô Kim N, anh Trương Hoài P có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- UBND xã Thạnh Đông A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

